



Thư Tòa Soạn

Trước thập niên 1990s, chúng ta nhìn thế giới qua ảnh hưởng văn hóa Pháp, nhưng bây giờ, có thể nhìn được toàn cảnh nền văn minh phương Tây, từ thời kỳ Phục hưng Ý, cuộc cách mạng kỹ nghệ Anh, và những cá tính của từng dân tộc, tổng hợp những đặc điểm khác nhau, đóng góp nhiều mặt vào nền văn minh này. Ảnh hưởng trực tiếp từ văn minh La Hy, những đất nước và con người trên phần đất Âu châu, nghiêng về thế giới trừu tượng, còn nước Anh, tách khỏi lục địa qua một eo biển, con người mang tính thực tiễn, tạo ra hai khía cạnh tương phản và bổ túc cho nhau. Anh Mỹ, nghiêng về những phát minh công nghệ, còn Đức Pháp nghiêng về triết học. Từ hai khuynh hướng này, văn học nghệ thuật cũng có những phát triển khác nhau, Anh Pháp thiên về thơ, vì ngôn ngữ thơ cụ thể, phát sinh từ đời sống và gắn bó với sự chuyển đổi của nền văn minh, còn các nước Âu châu như Đức, Pháp thiên về hội họa và âm nhạc, theo Jorie Graham.

Nhà phê bình Miles Mathis, trong “The Future of Poetry”, cho rằng, “thể thơ, từ nguyên thủy, có mục đích tạo nhạc tính, tương tự như âm nhạc. Nhưng trong lúc âm nhạc tiến hóa, kết hợp phức tạp những nhịp đập (beat) thì thơ thể luật tiếng Anh, cho đến thời Victoria (1837-1901) đã khô cứng vì luật tắc không thay đổi. Còn thơ tự do là cuộc cách mạng thất bại, vì thiếu nhạc tính, ngay cả cảm xúc.” Cũng theo Miles Mathis, Gerard Mantley Hopkins mới chính là nhà cách mạng thơ, vì khi ông dùng “sprung rhythm” (nhịp nhảy), “đưa nhiều âm tiết không nhấn vào dòng thơ, kết hợp phức tạp những nhịp đập, giúp cho những nhà thơ uyển chuyển trong cách tạo nhạc, chẳng khác nào âm nhạc.” Sự cải

biến thể luật của thơ tiếng Anh, ngoài việc làm phong phú nhạc tính thơ, còn có nhu cầu chuyển tải tư tưởng, dành lại ưu thế đã mất so với tiểu thuyết nổi trội, ở thế kỷ 19.

Khi người Norman (nói tiếng Pháp) xâm chiếm nước Anh vào năm 1066, họ mang ngôn ngữ và văn hóa Pháp vào. Ngôn ngữ tiếng Anh cổ, thường là ngôn ngữ đơn âm và trọng âm, hòa nhập và biến ngôn ngữ đa âm của tiếng Pháp và La tinh thành ngôn ngữ trọng âm, khiến thể thơ cổ trở nên lộn xộn. Cho đến thế kỷ 14, nhà thơ Chaucer tiếp nhận hoàn toàn những thể thơ La Hy (dựa vào độ dài của âm tiết), chuyển thành luật thơ tiếng Anh, dùng âm tiết *nhấn*, đưa thơ tiếng Anh từ từ đạt tới sự phát triển rực rỡ của nó. Sở dĩ ngôn ngữ Anh dễ dàng tiếp nhận ngôn ngữ và luật thơ La tinh vì tiếng Anh và các ngôn ngữ Âu châu cùng một ngữ tộc, đa âm. Quay về thơ Việt, qua một ngàn năm lệ thuộc Trung hoa, tiếng Việt tiếp nhận chữ Hán và luật thơ đường 5 chữ, 7 chữ để sáng tác và thi cử, vì cả hai cùng một ngữ tộc đơn âm. Dưới sự lệ thuộc Pháp (1861–1945), ngôn ngữ Pháp không được Việt hóa nhiều, và luật thơ cũng không xâm nhập vào được thơ Việt, vì sự khác biệt ngôn ngữ, đơn và đa âm. Tuy thế, những thể hệ trưởng thành trong nền văn hóa Pháp đã dùng ảnh hưởng thơ Pháp, phá bỏ luật thơ gò bó và khô cứng của thơ Đường, tạo nên thời kỳ Thơ Mới. Theo Miles Mathis, “thể thơ phục vụ nội dung, mà nội dung của thơ là cảm xúc.” Như vậy khi mang cảm xúc lãng mạn và ngôn ngữ tượng trưng (nội dung) ảnh hưởng từ thơ Pháp, dùng *thanh điệu* (sự nhịp nhàng của câu chữ), hóa giải luật lệ khắt khe của thơ Đường, những thể thơ 5 chữ, 7 chữ đã hoàn toàn được Việt hóa. Nhưng Thơ Mới vẫn giữ lại *vần* ở cuối dòng, và theo cách *chọn chữ, chọn lời* của thơ cổ điển, không đáp ứng

được nhu cầu trí tuệ và thay đổi của thời đại, chẳng bao lâu, bị đẩy lui vào hậu trường.

Cuối thập niên 1950s, các thể hệ ảnh hưởng văn hóa Pháp tiếp theo, lại mang vào một thể thơ mới, thơ tự do. Thơ tự do, cực đoan hơn, phủ nhận Thơ Mới, chẳng khác nào thơ tự do Mỹ, phủ nhận thơ truyền thống tiếng Anh. Nếu thơ tiếng Anh, từ cuối thế kỷ 19 tới nay, không ngừng biến chuyển về ngôn ngữ và thi pháp, thì thơ tiếng Pháp, từ tượng trưng, dada, siêu thực, chỉ có sự thay đổi về ngôn ngữ, chứ không thay đổi về thi pháp (liên hệ tới luật tắc và mỹ học). Điều này phản ánh rất rõ trong thơ Việt. Thơ Mới, với ngôn ngữ tượng trưng bóng bẩy và chủ đề tình yêu mới lớn – còn thơ tự do, được tiếp nhận từ thơ siêu thực Pháp, với ngôn ngữ siêu thực, khó hiểu, và chủ đề tình yêu vô thức. Đến cuối thập niên 1990s, sau thời mở cửa, thơ Việt một lần nữa thay đổi, hình thành dòng thơ hậu hiện đại. Thơ hậu hiện đại là thơ tự do, với ngôn ngữ trần trụi thông tục, và chủ đề tính dục chính trị, đôi khi gây sốc nơi người đọc, kéo dài cho tới bây giờ. Và như thế, những thay đổi thơ Việt, với ảnh hưởng thơ Pháp, chỉ thay đổi ngôn ngữ và chủ đề thơ, không thay đổi cách làm thơ.

Thơ Tân hình thức thật sự đã giúp cho thơ Việt tiếp cận với nền văn minh mới, chỉ thêm vào thể thơ *không vần*, cân bằng với thể thơ *có vần* truyền thống, không làm thay đổi nguyên trạng thơ Việt. Nhưng tại sao so với thời kỳ Thơ Mới, và thơ tự do, vẫn chưa có sự tham gia mạnh mẽ của người đọc và người làm thơ? Có sự khác biệt, Thơ Mới nặng về cảm xúc, và tình yêu nam nữ thời mới lớn, trong hoàn cảnh xã hội nông nghiệp đơn thuần, còn thơ tự do, dễ làm, dễ chuyên chở những chủ đề chính trị xã hội và quan điểm cá nhân, trong thời mở cửa. Thơ Tân hình thức khó hơn, vì quan tâm tới nghệ thuật và luật tắc thơ. Và lại, với người làm thơ lớn tuổi, đã quen với những dòng thơ cũ, còn người trẻ chưa có nhu cầu chuyển tải tư tưởng, đặc điểm của dòng thơ này. Nhưng chưa kể sáng tác, chỉ riêng phần lý thuyết thôi, cũng đã bao quát mọi thể loại thơ, cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh, và là nhu cầu tham khảo không thể thiếu trong thơ Việt.

Nguyễn Văn Vũ
NHỮNG ÔNG GIÀ
TUYẾT TỘI NGHIỆP

Nô en đến cùng nắng
như bắt đầu hè hay
như tối nay bắt đầu
một đêm lửa trại giữa
đêm rằm trung thu không
thể nào nghĩ đến chuyện
phải vắt chiếc áo ấm
trên tay thế mà phải
vắt chiếc áo ấm trên
tay vừa đi vừa rịn
mồ hôi trán bên những
cây thông tuyết khô rang
phủ tuyết khô rang không
biết ở đâu ngập bụi
khói ở đâu cháy rừng
ở đâu tầng ô dôn
thủng lỗ mà nơi đây
mùa Nô en về như
lộn chỗ thật tội nghiệp
cho những Ông già tuyết
sắp chín trong những bộ
đồ đồ như lửa và
kín như cái nồi hấp ...

Huế, 25.12.2015

Xuân Thủy
GIÁC MỘNG CON

dọn cái bàn lấy
cái giường đang nằm
làm cái bàn làm
việc cho những dự
định lớn hơn cái
bàn chật chật hẹp
làm chật chật hẹp
tay người chuẩn bị
rước thêm em i7 (*)
7 triệu đồng nữa
về cho những dự
tính lớn hơn nhưng
sợ lại bị trộm ...

(*) 15 - 25 triệu /máy tính mới

Khế Iêm
LẬP THỂ NGƯỜI

Gửi Trần Huyền Sâm

Hắn nằm hai chân quắp lại
vuông vức với hai cánh tay
còn cái đầu trượt ra ngoài
không biết đâu ở đâu có

thể trên ngực bên hông hay
một nơi nào đó mà chỉ
cái đầu biết phải sắp xếp
thể nào cho có nghĩa và

cảm xúc chạy dọc dọc theo
những góc cạnh thẳng nghiêng hay
cong cong sao cho khi áp
vào mặt phẳng đẹp đẹp sẽ

biến hắn thành bức tranh lập
thể nhưng tại sao không phải
là con ong cái kiến cọ
quậy cọ quậy (với giắc mộng

trắng sao) mà lại là lập
thể lập thể hắn cầu nhàu
cựa mình cố thoát ra khỏi
những đường nét trở về với

khoảng không gian ba chiều của
thực tại và hiện thực của
con người chính hắn hắn không
thể là hiện thân của những

góc cạnh hay đường nét gì
gì đó nhưng hoài công vì
thực sự cái đầu bây giờ
không biết đâu ở đâu vì

chỉ cái đầu mới đủ sức
tưởng tượng và đổ vào cái
tôi rồi lòi hẳn ra ngoài
mặt phẳng đẹp đẹp như bức

tường trơ trơ không biểu cảm
nhưng cái đầu cái đầu hoàn
toàn im hơi lặng tiếng cho
đến khi những đường nét góc

cạnh cứng lại biến hình thành
bức tranh lập thể được nén
lại bằng chính hắn thu hút
cặp mắt của đám đông và

chùng như bóng hắn đang luẩn
quắt lẩn quắt đâu đó nơi
đám đông hắn nào là hắn.

Hường Thanh
MẶT KÍNH CỬA NHÀ

mặt kính cửa ban ngày
nhầy nhụa ban ngày không
thanh khiết trong mặt ban
ngày nhìn ra ban ngày

buổi sáng cũng vậy buổi
chiều cũng vậy ban đêm
cũng như nhau cũng thể
bởi ánh sáng đèn ngoài

kia đêm chẳng khác ánh
sáng trong mặt kính cửa
nhầy nhụa mặt kính trong
ánh sáng kia giống như

mặt người không thanh khiết
trong những buổi sáng buổi
chiều và ban đêm cũng
thể khi tôi nhìn qua

mặt kính nhầy nhụa những
cảnh người không thanh khiết
đang đi trong mặt kính
cửa nhầy nhụa dù tôi

có mở toang cửa kính
ra thì vẫn không khác
là không khác nào những
cảnh người không thanh khiết.

28.5.2014

Vương Ngọc Minh
THÁNG MƯỜI MỘT SURPRISE

tôi thức khá sớm ngày
nào cũng vậy sáng nay
ngồi đối diện bóng mình
dáng bóng chả khác khúc

đường cái trong đầu tôi
hiện nhiều ổ bánh mì
nổi trôi hình hài mỗi
ổ bánh mì dài khác

nhau mà quả chỉ mỗi
cái bóng biết tường tận
mỗi ổ bánh mì hình
hài dài tới đâu thôi

trong khi còn đương xác
định hình hài ổ bánh
mì nào dài còn vẹn
nguyên sống được nhờ ấp

tuyền hơi hướm đời thường
thì cái bóng luôn miệng
thúc giục tôi mỗi ngày
đắp bồi hừng đông vừa

rạng sao cho em luôn
đỏ da thắm thịt hầy
gánh lấy mỗi sầu kiếp
nạn lẫn nổi đau đau

em trông vời ôi chao
hình hài mỗi ổ bánh
mì dài một cách cực
mang mang giả mà

thật thật mà hết cổ
tích những ngày đầu tháng
mười một đầu thức khá
sớm mỗi ngày tôi vẫn

hàm ơn em chuỗi tiếng
cười luôn lấp lánh từng
ổ bánh mì thịt nguội
thế nào rồi cũng rời

đây còn xuống phố tôi
không quên xách cái bóng
theo cùng với mây mặt
tươi tỉnh thơ tình ra

thơ tình nửa ổ bánh
mì vẫn chỉ nửa ổ
bánh mì nửa sự thật
không thể nào sự thật

vậy nhá! ở đây vẫn
chỉ riêng mỗi bóng biết
được hình hài mỗi ổ
bánh mì dài tới đâu
thôi!

Lê Hưng Tiến
CHỮ KÝ

những giọt sương vắt kiệt mồ hôi
đến nỗi cơn mê bán loạn nắng
mai đóng dấu bàn chân khô khốc
chú bé lượm mẩu chữ tàn canh

và gạch xiên con đường cô quạnh
cái hồ ao ước như là định
phận con kiến lặn đận tìm quên
cái tên để mà nghe hơi đất

thở phào phào ngụ ngôn vòng vo
đường tình khiết nên kiến con tận
tụy ký vào dấu lưng hỏi lừng ...
nhiều khi chân lý buộc đường kẻ

tay đến nỗi những giọt sương vắt
kiệt mồ hôi từ hơi đất thở
phào phào ngụ ngôn ngụ ngôn thì
chú bé lại hâm hăm dòng suy

tưởng bằng nước mắt mùa xanh xanh
con kiến con cũng leo vào giấc
mơ làm ù tai chú bé bé.

TÂM –/ CẢM – THỨC THƠ TÂN HÌNH THỨC VIỆT

Biển Bắc

Chúng ta bây giờ bước vào trong thế giới tâm thức hay còn gọi là cảm thức của Thơ Tân Hình Thức Việt.

Tâm thức là gì? Có rất thật nhiều quan điểm khác nhau về tâm thức. Trong một số luận thuyết, thì những gợi ý của triết học và lý thuyết là chủ yếu. Tâm thức cũng là chủ đề của triết học, đặc biệt là của một bộ môn khoa học gọi là khoa “triết lý của cái tâm”. Các lý thuyết ý thức đầu tiên bắt nguồn từ Hy Lạp cổ đại, khoảng 2.500 năm trước. Những lý thuyết ý thức đầu tiên này không xây dựng từ một tầm nhìn của tôn giáo, mà là từ một tầm nhìn xã-hội-con-người. Các đại diện nổi tiếng nhất là Plato và Aristotle.

“Tâm-thức, đôi khi được gọi tắt là tâm, là từ chỉ chung cho các khía cạnh của trí tuệ (intellect) và ý thức (consciousness), thể hiện trong các kết hợp của tư duy, tri giác, trí nhớ, cảm xúc, ý muốn, và trí tưởng tượng; tâm-thức là dòng ý thức. Nó bao gồm tất cả các quá trình có ý thức của bộ não. Đôi khi, trong một số ngữ cảnh, nghĩa của cụm từ tâm-thức còn bao hàm hoạt động của tiềm thức con người.”

Theo Hán-Việt-Ngữ chữ "**tâm**" có nghĩa là **trái tim**. Theo quan niệm của người Á-châu nói chung, người Việt nói riêng, thì tâm(=trái tim) là vật để suy ngẫm, nghĩ ngợi, cho nên điều gì thuộc về tư tưởng đều gọi là tâm. Như vậy tâm thức là tư tưởng. Ngoài ra chúng ta vẫn thường nói “trong bụng”, hay “trong lòng” để ám chỉ chữ “tâm”, như chúng ta hay nói:

*“trong bụng anh nghĩ gì, tôi đều biết”
“miệng ngoài liến thoắng vui vầy ... trong lòng thì chứa đủ đầy mưu toan”*

Thông thường trong văn hóa Đông Phương, đặc biệt văn hóa Việt, chữ tâm bản thân nó có một ngữ nghĩa lành hay hoặc lương thiện trong sáng (bụng dạ ngay thẳng).

*“Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”*

(Nguyễn Du)

Theo những điều trên, thì ở một góc độ nhất định nào đó, tâm thức là những ý thức của tư tưởng và là những điều hướng đến của tư tưởng mà thường là những điểm tốt đẹp, trong sáng và hoàn thiện. Như đã được biết đến, mặt tâm-/cảm-thức của Thơ Tân Hình Thức Việt được kết hợp với mặt kỹ thuật một cách liền mạch ở bốn nền móng của thể thơ này:

1. Tính Truyện/Chuyện;
2. Ngôn Ngữ Đời Thường;
3. Vất Dòng;
4. Phản Hồi và Lập/Lập Lại.

Có nghĩa là, với Thơ Tân Hình Thức Việt, bốn điểm ở trên đây là những điều hướng đến của tư tưởng.

Tính Truyện/Chuyện

Ngày nay, xã-hội-con-người được các nhà phân tích của các khoa, như là nhân-chủng-học, xã-hội-học, mệnh danh là “thế giới phân mảnh và cai trị bởi thông tin” hoặc “tập hợp của hỗn độn” hay còn gọi là “thế giới tự kỷ” và được hình thành từ hai mặt song song :

1) Xuất phát từ Anh-quốc khoảng 1750, rồi sau đó lan tỏa ra toàn thế giới, cuộc cách mạng công nghiệp bao gồm một số giai đoạn. Thời điểm của mỗi giai đoạn khác nhau ở mọi quốc gia, ở mọi khu vực trên thế giới. Ở những nơi cách mạng công nghiệp bùng nổ trể, thì những giai đoạn đầu không lặp lại như những nơi trước đó mà được bỏ qua để bắt kịp giai đoạn đang tiến hành mọi nơi. Giai đoạn đầu là giai đoạn của sắt đúc/gang và công cụ bằng hơi nước. Giai đoạn kế đó là giai đoạn của sắt thép, điện, tua-bin và công cụ đốt. Giai đoạn thứ ba là giai đoạn của (máy) tính, truyền thông và toàn cầu hóa. Tác động của cách mạng công nghiệp vô cùng sâu rộng, làm thay đổi cơ bản các điều kiện kinh tế-xã hội, văn hóa và kỹ thuật. Sự thay đổi này đã không thể nào chuyển hồi được nữa và từ đó càng ngày càng tăng tốc theo số cấp nhân.

Rồi bắt đầu những năm 1969-1974, bằng cách chuyển đổi từ tương tự (analog) sang dạng số thông tin điện tử (digital), các hệ thống thông tin liên lạc đã được cải thiện vượt bậc. Đặc biệt là từ khi hiện tượng Internet tiếp cận với đại công chúng vào năm 1993, cuộc cách mạng kỹ thuật số được coi như là phát động và mở ra một thời đại nano. Thế giới hơn bao giờ hết, rất nhỏ bé và gần kề ngay trước mắt: thu gọn trực tiếp trong màn hình trước mắt chúng ta. Không cần phải “đi một đàng học một sàng khôn” hay “ra đi mới biết xứ đông” nữa mà chỉ cần truy mạng, lướt nét. Thời đại thông tin quá tải khiến thế giới rơi vào trạng thái mập mờ giữa những điều đáng hoặc không đáng tin cậy và bảo-mật hoặc đời-tư trở thành những cụm từ chủ yếu của xã-hội-con-người. Đời sống 24/7 tuy bề ngoài rất đượm nét kết nối (mạng lưới), nhưng lại phân mảnh tơi bời bởi cái ý tưởng mập mờ kia.



(Minh họa: mập mờ giữa những điều đáng hoặc không đáng tin cậy. Nguồn: ảnh Internet)

2) Song song với sự hình thành và lan rộng toàn cầu của cách mạng công nghiệp chuyển tiếp đến cách mạng kỹ thuật số, hiện tượng đô-thị-hóa cũng từ đó lan rộng khắp thế giới cho đến ngày nay. Văn hóa miền quê/nông thôn/làng mạc dần dà mất đất nhường chỗ cho văn hóa đô thị. Nếp sống sinh hoạt và giao cảm từ trong gia đình, bạn bè, người thân ra đến ngoài đường, ngoài đời đã thay đổi rất nhiều. Ở cạnh sát nhau, nhưng mạnh ai nấy sống, có chết rồi cũng chẳng ai hay. Phong cách sống theo kiểu “Nước sông không chạm nước giếng” đã cuốn phăng đi mặt tình cảm “Bán anh em xa mua láng giềng

gân”. Người hàng xóm là ai, mình cũng không hề biết, gia đình người bạn mình ngoài ngõ có ai mình cũng không biết. Đời sống xô bồ nhộn nhịp tuy bề ngoài rất chung đụng, nhưng lại rất xa cách rời rạc. Những mối quan hệ dường như rất lỏng lẻo, rất **LẠT** (lẽo) (**LAT**=Living Apart Together; tạm dịch: Chung Sống Trong Xa Cách).

Lịch sử của xã-hội-con-người luôn luôn là những câu chuyện được truyền lại. Trong câu chuyện to lớn, có những câu chuyện nhỏ bé ghép lại và đó là cuộc sống. Mỗi người chúng ta đều có câu chuyện đời của chúng ta. Chính ngay trong thế giới riêng tư của chúng ta, cũng đã có những mảnh ghép của mọi suy nghĩ cùng cảm xúc đi kèm với những chuyện xảy ra. Ai trong chúng ta lại không có những lúc ngồi lắng đọng lại những cái đi qua đời mình trong một ngày, một tuần, một tháng, một năm hay một đoạn đời, để rút tía những điều chúng ta muốn nắm bắt. Như vậy là chúng ta xây dựng những thành tố nội dung (content) rời rạc thành mẩu truyện có một bối cảnh nhận ra được; chúng ta tính-truyện-hóa hay là câu-chuyện-hóa những suy nghĩ cùng cảm xúc của mình. Nói một cách khác, chúng ta tổ chức những mảng rời hỗn độn của không gian và thời gian thành một hệ thống trật tự có một tiến trình hẳn hoi. Và đây rõ ràng là tính cách của hiệu ứng cánh bướm: hệ thống trật tự trong hiện tượng hỗn mang. Điểm **Tính Truyện/Chuyện** trong Thơ Tân Hình Thức Việt là sợi chỉ đỏ nối kết của suy nghĩ, cảm xúc, không gian và thời gian rời rạc.

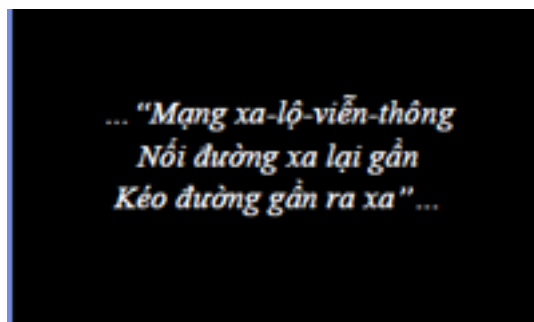


(Minh họa: sợi chỉ đỏ nối kết suy nghĩ, cảm xúc, không gian và thời gian. Nguồn: ảnh Internet)

Vì vậy, Tính Truyện/Chuyện là yếu tố giúp chúng ta tổ chức bố cục cùng nội câu chuyện đời chúng ta. Với một câu truyện/chuyện rành-mạch/-lạc, khi chúng ta kể câu chuyện của chúng ta là chúng ta giống lên tiếng nói vững vàng dễ hiểu của chúng ta. Khi chúng ta nghe câu chuyện của chúng ta là chúng ta sẽ có điều kiện nhìn, nhận được chính mình và chúng ta nhìn nhận được nhau, để thông cảm cùng chấp nhận bản thân mình và lẫn nhau.

Điểm Tính Truyện/Chuyện của tâm thức ở đây chính là sự nối kết. Ở mức độ cá nhân là nối kết giữa suy nghĩ, cảm xúc, của bản thân mình. Ở tầm rộng hơn là nối kết giữa người viết, người đọc và người nghe với nhau. Còn ở mức độ rộng lớn của không gian và thời gian là nối kết các nền văn hóa, tín ngưỡng và dân tộc, trong quá khứ cùng hiện tại, lại với nhau. Bước chênh vênh trên bối cảnh phân mảnh toi bời của đời sống trong thời đại nano này, cho dù ở cấp độ nào, chúng ta cần cái sự nối kết để cân bằng cuộc sống.

... “Mạng xa-lộ-viễn-thông
Nói đường xa lại gần
Kéo đường gần ra xa” ...



Ngôn Ngữ Đời Thường

Không rõ chính xác rằng lịch sử thơ ca bắt đầu từ thời điểm nào, nhưng nó đã xuất hiện ở những nền văn hóa (cổ xưa) khác nhau, thậm chí trước khi người ta biết viết, biết đọc. Có nghĩa là lịch sử của thơ đã khơi-khởi từ trước khi phát minh ra chữ viết. Người ta tin rằng những bài thơ đầu tiên xuất hiện sớm nhất đều được học thuộc lòng và đọc lên hoặc hát lên. Trong thời trung cổ việc này được thực hiện qua cách hát rong những câu chuyện đầy đủ được sắp thành (âm) vần. Sau khi kỹ thuật in-ấn được phát triển, thơ ca cũng đã phát triển thành những hình thức có cấu trúc chặt chẽ.

Thơ ca theo từ điển Hy-Lạp (ποίησις/ poiesis) có nghĩa là tạo-hình, (sáng-) tạo ra hay hoặc làm ra (cái gì đó). Thơ ca hay còn gọi là thơ phú là một lãnh vực nghệ thuật văn chương, chú tâm lấy ngôn-ngữ để đạt đến hiệu ứng mỹ học/thẩm mỹ (tỷ dụ nhạc-nhịp) và liên tưởng (ví dụ hình ảnh hay thị giác) hầu làm tăng cường/đẩy mạnh, hay vạch trần/phá đổ, hoặc khoanh tròn/đóng khung, hay làm nổi bật lên, hoặc chi phối sự xác định của một ý niệm/ý nghĩa nguyên thủy/thực tế của một điều gì đó hay hoặc lèo lái nó theo một hướng bất ngờ.

Cái thú vị mà thơ ca đem lại cho người đọc và người nghe, được tạo bởi sự kết hợp đặc biệt của hình thức, âm thanh và ý nghĩa đặc thù của các câu thơ. Những thú vị này có thể có tính chất cảm xúc (ví dụ như xúc động hay gợi nhớ), hay trí tuệ (ví dụ như nhìn nhận, hiểu biết hoặc cho sắc thái) hoặc (khô) hài hước, vân vân.

(Còn tiếp)